BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2558 /QĐ-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa trên phạm vi cả nước; quản lý các dịch vụ công về lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật.

2. Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, cơ chế, chính sách, phân cấp quản lý nhà nước, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; dự thảo phương án, tham gia đàm phán, đề xuất ký kết, gia nhập, bảo lưu, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế, chương trình hợp tác quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hướng dẫn, triển khai thực hiện việc cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và bảo đảm quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng.

3. Tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ

chức, cá nhân, nhà nước và xã hội về quyền tác giả, quyền liên quan.

4. Quản lý, khai thác quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học, quyền liên quan đối với các cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước đại diện quản lý; nhận chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan của các tổ chức, cá nhân cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu, giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan và phát triển công nghiệp văn hóa cho các ngành, địa phương, đơn vị và tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan và tổ chức dịch vụ đại diện về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động giám định về quyền tác giả, quyền liên quan; thực hiện nhiệm vụ của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

8. Cấp, cấp lại, cấp đổi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan. Lập và quản lý Sổ đăng ký quốc gia về quyền tác giả, quyền liên quan; cấp bản trích lục Sổ đăng ký quốc gia, chứng thực bản quyền theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, cơ chế, chính sách về quyền tác giả, quyền liên quan và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

10. Tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, thống kê, biên soạn, xuất bản tài liệu chuyên môn về quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan trong việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác thanh tra về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật. Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian gỡ bỏ hoặc ngăn chặn việc truy nhập tới nội dung thông tin số xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

12. Đề xuất khen thưởng các tổ chức và cá nhân có thành tích trong công tác bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa theo quyết định của Bộ trưởng.

14. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại theo quy định tại Phụ lục Công ước Berne về bảo hộ

tác phẩm văn học, nghệ thuật.

15. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc khai thác, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố của tổ chức, cá nhân Việt Nam nhưng không thể tìm được hoặc không xác định được chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan.

16. Tham mưu, giúp Bộ trưởng phê duyệt, điều chỉnh biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền do các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan xây dựng.

17. Tham mưu, giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng các chủ trương, chính sách, pháp luật chung về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tổng hợp thông tin chung về sở hữu trí tuệ, thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế chung về sở hữu trí tuệ và các công việc chung khác có liên quan.

18. Tham mưu, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, điều phối, tổ chức thực hiện các chiến lược, đề án, chương trình về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

19. Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, bản đồ số về công nghiệp văn hóa; tham mưu, đề xuất hoặc phối hợp phát triển nền tảng kết nối, giới thiệu, giao dịch sản phẩm công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật.

20. Tham mưu, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, hỗ trợ phát triển thương hiệu sản phẩm, dịch vụ, doanh nghiệp và ngành công nghiệp văn hóa; phối hợp trong hoạt động xây dựng, quảng bá thương hiệu quốc gia đối với sản phẩm công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật.

21. Tổ chức các chương trình, sự kiện, triển lãm nhằm quảng bá thương hiệu, giới thiệu, xúc tiến, kết nối thị trường, hợp tác, liên kết phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật.

22. Tham mưu, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện quy định pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án, tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên ngành về phát triển công nghiệp văn hóa; phối hợp với địa phương và cơ quan liên quan trong việc hình thành, phát triển và tổ chức hoạt động của các mô hình công nghiệp sáng tạo văn hóa theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

24. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn thu hợp pháp khác được giao theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

2.1. Văn phòng Cục;

2.2. Phòng Quản lý và Thực thi bản quyền;

2.3. Phòng Phát triển Công nghiệp văn hóa;

2.4. Phòng Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

Trung tâm Bảo vệ bản quyền Việt Nam.

Cục trưởng Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; sắp xếp, bố trí công chức, viên chức và người lao động theo cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 693/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bản quyền tác giả.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, TMT (30).

BỘ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Lâm Thị Phương Thanh